

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Phạm Tám

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 2000, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 16/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 35/QĐ-TA thời hạn 24 tháng; ngày 06/4/2022 Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 48/QĐ-CSCNMT về việc truy tìm người đang áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc trốn khỏi cơ sở; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/4/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Nhật T, sinh năm 2003, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú: tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: bản án số 18/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2021; ngày 30/11/2018 bị Công an thị xã N ra Quyết định số

886/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/4/2022. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trương Thị Tú H, sinh năm 2004; Trú tại: thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Quốc H, sinh năm 1998; trú tại: thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. vắng mặt.

- Anh Trương H, sinh năm 1998; trú tại: thôn X, xã , huyện V, tỉnh Khánh Hòa. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h20 ngày 18/4/2022, Nguyễn Nhật T gặp Phạm Văn B ở khu vực C, thị trấn G, do không có tiền tiêu xài nên B rủ T đi cướp giật tài sản của người khác, thì T đồng ý. Lúc này B giao xe mô tô biển số 79 K5 – 1239 của B cho T điều khiển chở B đi lòng vòng tìm tài sản của người dân để cướp giật. Đến khoảng 17h20 cùng ngày, T chở B đi trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam đến thôn X – H thì phát hiện thấy phía trước cùng chiều có chị Trương Thị Tú H đang điều khiển xe đạp điện, tại giỏ xe phía trước có để 01 (một) cặp xách bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S PLUS (có ốp lưng, bên trong điện thoại có gắn sim di động số: 0949.966.321), 01 ví da bên trong có 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 máy tính cầm tay Casio, 01 cục sạc dự phòng và dây sạc, 01 căn cước công dân của H. T và B thống nhất cướp giật cặp xách này của H nên B điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe đạp điện của H để B dùng tay giật cặp xách nhưng do khoảng cách xa nên B chồm không tới thì T dùng tay phải giật lấy cặp xách trên rồi tăng tốc điều khiển xe tẩu thoát về hướng N. Sau khi bị giật cặp xách, H điều khiển xe đạp điện thêm một đoạn thì gặp Lê Quốc H và Trương H nên H kể lại sự việc. Lúc này Lê Quốc H và Trương H điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo về hướng B và T tẩu thoát. Khi đến đoạn Quốc lộ 1A thuộc thôn X - H thì gặp B và T đang lục cặp xách của H lấy tài sản nên Lê Quốc H và Trương H giữ B và T lại rồi điện báo cho Công an xã H đến tiếp nhận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 248/2022/KL-TTHS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận:

- 01 (một) cặp xách bằng da, màu xám sọc đen, nhãn hiệu Juno, kích thước (25x24x7)cm có giá trị thiệt hại: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) ví da màu hồng, kích thước (10x80cm, không có nhãn hiệu có giá trị thiệt hại: 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 6S plus, màu hồng, 32GB, số Imei: 355732077571064 có giá trị thiệt hại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- 01 (một) ốp lưng điện thoại, bằng nhựa, màu trắng trong, không có nhãn hiệu có giá trị thiệt hại: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) sim di động mạng Vinaphone có giá trị thiệt hại: 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio fx-580VNX có giá trị thiệt hại: 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cục pin dự phòng nhãn hiệu: I.Value, màu xám đen có giá trị thiệt hại: 196.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- 01 (một) dây cáp sạc điện thoại nhãn hiệu: Microcom có giá trị thiệt hại: 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại theo định giá là 4.926.000 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng), cộng với 240.000 đồng bên trong ví da thì tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 5.166.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

* Về dân sự: Trương Thị Tú H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật và không yêu cầu gì các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Văn B bồi thường gì về dân sự.

* Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số: 79K5-1239, hiệu Spaceman, kiểu dáng Wave, màu tím, đỏ, vàng, số khung: EOCG9ME5MG01261; Số máy: OECQ150FMG100001201, qua tra cứu tại Công an huyện Vạn Ninh thì số khung, số máy của xe không có cơ sở dữ liệu nên không xác định được chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSVN ngày 20 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Phạm Văn B, Nguyễn Nhật T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Nhật T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Nhật T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo B, T. Đề nghị tuyên phạt bị cáo B từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị giao xe mô tô biển số: 79K5-1239, hiệu Spaceman, kiểu dáng Wave, màu tím, đỏ, vàng, số khung: EOCG9ME5MG01261; Số máy: RHOECQ150FMG100001201 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh bảo quản, nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo

thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị hại đã có lời khai trong hồ sơ không có yêu cầu gì liên quan đến phần bồi thường thiệt hại, xét sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhật T, Phạm Văn B đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc chiếc giỏ xách của chị Trương Thị Tú Hạ như nội dung bản Cáo trạng 234/CT-VKSVN ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 20 phút ngày 18/4/2022 tại đoạn Quốc lộ 1A thuộc thôn: X 2, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, Nguyễn Nhật T điều khiển xe mô tô 79K5-1239 chở theo Phạm Văn B ngồi sau đã có hành vi cướp giật 01 (một) cặp xách của Trương Thị Tú H bên trong có 01 ví da chứa 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 điện thoại IPHONE 6S PLUS, 01 ốp lưng, 01 thẻ sim Vinaphone, 01 máy tính cầm tay Casio, 01 cục sạc dự phòng và 01 dây sạc, 01 căn cước công dân mang tên Trương Thị Tú H có tổng giá trị thiệt hại: 5.166.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo B đã có 01 tiền sự; trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu việc cướp giật tài sản, sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 79K5-1239 làm phương tiện rủ bị cáo T đi cướp giật và bị cáo là người ngồi sau để giật. Chứng tỏ bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Bị cáo T đã bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” tuy nhiên khi xét xử ở bản án trước bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích, vì vậy bị cáo phạm tội lần này được xem là có nhân thân xấu; trong vụ án này khi nghe bị cáo B rủ đi cướp giật tài sản thì hưởng ứng, đồng tình ngay và là người thực hành rất tích cực, điều khiển xe chở bị cáo B áp sát xe của chị Hạ để bị cáo B giật túi xách của chị Hạ, bị cáo B giật không được thì bị cáo dùng tay giật túi xách của chị Hạ, chứng tỏ bị cáo là người coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Trương Thị Tú H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ lời khai thì chị Hạ đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số: 79K5-1239, hiệu Spaceman, kiểu dáng Wave, màu tím, đỏ, vàng, số khung:EOCG9ME5MG01261; Số máy: RHOECQ150FMG100001201. Do xe không xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh bảo quản, nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo B, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Nhật T.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 19/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 19/4/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Nhật T đối với bị hại chị Trương Thị Tú H.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao xe mô tô biển số: 79K5-1239, hiệu Spaceman, kiểu dáng Wave, màu tím, đỏ, vàng, số khung: EOCG9ME5MG01261; Số máy: RHOECQ150FMG100001201 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh bảo quản, nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 30 tháng 5 năm 2022).

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Nhật T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ

